

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2021
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 904/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L; sinh năm 1987; thường trú: Ấp 14, xã VB, huyện H, tỉnh B1; tạm trú: Số 87/8, khu phố Bình Đường 1, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Vũ L1, sinh năm 1992; thường trú: Ấp 14, xã VB, huyện H, tỉnh B1; tạm trú: Số 521/32/21 (số cũ 2A/25A) khu phố Bình Đường 4, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Vũ L1 là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B. Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Vũ L1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 02/11/2014. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2017 có giải quyết về vấn đề nuôi con như sau: Giao con chung tên Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày

02/11/2014 cho anh Nguyễn Văn Vũ L1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Bùi Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị Bùi Thị L vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, anh Nguyễn Văn Vũ L1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 01/11/2014 và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Vũ L1 cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị L hiện đang làm công nhân của Công ty TNHH Freetrend Industrial (Việt Nam), hàng tháng thu nhập khoảng 9.000.000 đồng và ở ổn định tại địa chỉ số 87/8, khu phố Bình Đường 1, phường A, thành phố D, tỉnh B.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ L1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải, tiếp cận chứng cứ cho anh Nguyễn Văn Vũ L1 nhưng anh Nguyễn Văn Vũ L1 không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ và không nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 12/01/2021 và ngày 29/01/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 29/01/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Vũ L1.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L: Chị Bùi Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr vì: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B giao con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr cho anh Nguyễn Văn Vũ L1 là người trực tiếp nuôi dưỡng nhưng người thực tế người vẫn nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền Tr là chị Bùi Thị L. Trong toàn bộ quá trình tố tụng anh Nguyễn Văn Vũ L1 không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét mọi mặt để bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất cả về mặt thể chất lẫn tinh thần của con. Xét thấy, sau khi ly hôn người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền Tr là chị Bùi Thị L, điều này được Công an phường An Bình xác định (BL 32) “*Tại địa chỉ số*

87/8, khu phố Bình Đường 1, phường A, thành phố D, tỉnh B đương sự Bùi Thị L, sinh năm 1987 cùng cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 2014 có sinh sống tại địa chỉ trên”. Đối với chị Bùi Thị L hiện tại có công việc và có chỗ ở ổn định đủ điều kiện và đảm bảo cho cuộc sống cho con và thực tế là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền Tr từ khi chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn Vũ L1 ly hôn, đồng thời cháu Nguyễn Thị Huyền Tr lại là con gái cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 84 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Vũ L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của Bùi Thị L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Bùi Thị L với anh Nguyễn Văn Vũ L1.

[5] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp như những phân tích nêu trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Vũ L1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Nguyễn Văn Vũ L1 giao con chung tên Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Vũ L1 và chị Bùi Thị L đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị L phải tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn Vũ L1 trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn Vũ L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Vũ L1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị L số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

số 0048830 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B.

4. Các nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố D (1);
- CC THADS thành phố D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên